

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2021/HSST

Ngày: 05/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Lành.

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Thanh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 345/2021/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/02/1960.

ĐHKTT: Tổ 5, phường Thịnh Đ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Xóm Khánh H, xã Thịnh Đ1, thành phố TN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 4/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Ch và con bà Lê Thị L (Đều đã chết). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959. Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990.

-Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/HSST/2003 ngày 21/01/2003 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 năm tù, về tội “Giết người”. Đồng thời buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và chịu án phí theo quy định. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 762/HSPT ngày 28/5/2003 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, đã bác kháng cáo, giữ y án sơ thẩm. Nguyễn Văn H nộp án phí 06/9/2013, đã thi hành án phạt tù xong ngày 24/5/2011. Hiện H chưa thi hành toàn bộ khoản tiền bồi thường trên cho người đại diện bị hại.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

1. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 464/HSST ngày 19/12/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí ngày 03/11/1998.

2. Tại bản án số 304/HSST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 07/8/2016. Nộp án phí ngày 08/5/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

1. Ông Lê Văn Th, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm C, xã Thịnh Đ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Đinh Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm C, xã Thịnh Đ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. *(Điều vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 8/4/2021, tổ công tác Công an xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Dốc Lim, thuộc tổ 5 phường Thịnh Đ, thành phố TN phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Văn H, qua kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng lấy ra từ trong ví da màu đen tại túi áo ngực bên trái H đang mặc (H khai là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Magic SYM, BKS 20F4 - 8543.

Tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ được của Nguyễn Văn H ngày 8/4/2021 có khối lượng 0,142 gam và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu B2.

Tại bản kết luận giám định số 733/KL - KTHS ngày 17/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,142 gam

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 8/4/2021 H đang ở nhà thì có 01 người đàn ông tên Th (không rõ lai lịch địa chỉ) gọi điện thoại cho H ra nghĩa trang Dốc Lim, thuộc phường Thịnh Đ, thành phố TN để nhờ chở cho Th, H đồng ý điều khiển xe mô tô BKS 20F4 – 8543 của H đi ra nghĩa trang gặp Th, trong khi H đang chở thì Th thả 01 gói giấy màu trắng vào trong túi áo ngực bên trái H đang mặc và nói “Chơi ít thôi không bị sốc” sau đó Th bỏ đi. H biết đó là gói Heroine mà Th trả công cho H, do sợ gói ma túy rơi ra ngoài nên H đã nhét gói ma túy vào trong ví da màu đen để tại túi áo ngực bên trái đang mặc. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày khi H đang chở tại nghĩa trang Dốc Lim, thuộc phường Thịnh Đ, thành phố TN thì bị tổ công tác của Công an xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên phát hiện kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 02 bì niêm phong ký hiệu B2, B3.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng cát, số Imei 355213/09/523649/3; 355214/09/523649/1, bên trong có gắn 01 sim điện thoại.

+ 01 ví da màu đen nhãn hiệu FUERDANNI.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Magic SYM, BKS 20F4 – 8543, số khung VDNFMA10C14U405214, số máy GU405214 đã qua sử dụng.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý

Tại bản cáo trạng số 350/CT-VKSTPTN ngày 30 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu B2, B3 bên trong chứa chất ma túy.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen nhãn hiệu FUERDANNI.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng cát, số Imei 355213/09/523649/3; 355214/09/523649/1, bên trong có gắn 01 sim điện thoại;

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 xe mô tô nhãn hiệu Magic SYM, BKS 20F4 - 8543, số khung VDNFMA10C14U405214, số máy GU405214 đã qua sử dụng

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được som trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 8/4/2021, tại tổ 5 phường Thịnh Đ, thành phố TN, Nguyễn Văn H đang có hành vi tàng trữ 0,142 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo đã biết ma túy là chất cấm, được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân với khối lượng ma túy Heroine là 0,142 gam. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine ...có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam .

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi. Do vậy, hành vi của bị cáo

phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người lại có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử và phải chấp hành bản án của Tòa án nhưng không chịu lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ ý Th tu dưỡng rèn luyện bản thân và ý Th chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/HSST/2003 ngày 21/01/2003 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội “Giết người”, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 20.000.000đ và chịu án phí theo quy định. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 762/HSPT ngày 28/5/2003 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, đã bác kháng cáo, giữ y án sơ thẩm. Ngày 06/9/2013 Nguyễn Văn H đã nộp án phí và thi hành án phạt tù xong ngày 24/5/2011. Nhưng hiện H chưa thi hành khoản tiền bồi thường trách nhiệm dân sự trên cho người đại diện bị hại và người được thi hành vẫn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đó. Căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự và mục 7 công văn số 64 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành thi trường hợp của bị cáo là chưa chấp hành xong hình các quyết định khác của bản án, do vậy lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, biết tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần:

- + Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu B2, B3 bên trong chứa chất ma túy.

- + Đối với 01 ví da màu đen nhãn hiệu FUERDANNI, tại phiên tòa bị cáo xác định đã cũ không còn giá trị sử dụng nên nhất trí đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng cát, số Imei 355213/09/523649/3; 355214/09/523649/1, bên trong có gắn 01 sim điện thoại và 01 xe mô tô nhãn hiệu Magic SYM, BKS 20F4 – 8543, số khung VDNFMA10C14U405214, số máy GU405214 là xe của bị cáo đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định: Bị cáo nhận được điện thoại của Th, Th chỉ bảo H đến nghĩa trang Dốc Lim để nhổ cỏ mộ, không trao đổi phương Th trả tiền bằng ma túy nên xác định chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô không phải là công cụ và

phương tiện phạm tội của bị cáo nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, theo Nguyễn Văn H khai của 01 người đàn ông tên Th không rõ lai lịch địa chỉ trả công cho H tại nghĩa trang Dốc Lim, thuộc phường Thịnh Đ, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu B2, mặt trước có ghi hoàn trả 0,09 gam mẫu B2 và vỏ bao gói mẫu B2. Vụ Nguyễn Văn H, sinh năm 1960. Phạm tội về ma túy. Mặt sau có chữ ký của đồng chí Nguyễn Thành Trung - Cán bộ phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và đ/c Ma Triệu Vũ - Cán bộ công an thành phố Thái Nguyên cùng 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu B3, mặt trước có ghi 0,042 gam lưu kho vụ Nguyễn Văn H, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia cùng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen nhãn hiệu FUERDANNI.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng cát, số Imei 355213/09/523649/3; 355214/09/523649/1, bên trong có gắn 01 sim điện thoại.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Magic SYM, số loại M3K, BKS 20F4 – 8543, số khung VDNFMA10C14U405214, số máy GU405214, dung tích xi lanh 101, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu.

(Biên bản giao nhận vật chứng số 482 ngày 30/6/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an thành phố Thái Nguyên)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Thuận

